| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỌ XUÂN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê M Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sâm

Bà Đỗ Thị Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Lê Năng M**, sinh ngày 22/4/1986 tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Năng B và bà Hoàng Thị M; Có vợ là Lê Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến nay; Có mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Trịnh Đình H, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn , xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn 5, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2022, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã X, huyện T thì phát hiện Lê Năng M, sinh năm 1986, trú tại: thôn B, xã X, huyện T, đang bán trái phép ma túy cho Trịnh Đình H, sinh năm 1987, trú tại: Thôn , xã T, huyện T. Qua kiểm tra đã thu giữ trong tay Hà đang cầm 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất một màu trắng ngà, dạng cục vụn, Hà khai nhận là ma túy, loại: Heroine vừa mua của M với giá 390.000 đồng; M thừa nhận đã bán ma túy cho Hà và đã tự giác giao nộp số tiền 390.000 đồng. Ngoài ra Lê Năng M còn tự nguyện giao nộp tang vật gồm: 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn để trong túi quần sau đang mặc; 01 hộp kim loại để trên giá đồ ở phòng ngủ, bên trong có 01 gói giấy màu trắng xanh chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu tím than, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số thuê bao 0932.313.182. M khai nhận các chất bột trên là ma túy, loại: Heroine đang cất giấu để sử dụng dần và bán kiếm lời.

Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ trên tay Trịnh Đình H vào phong bì niêm phong ký hiệu M; niêm phong vật chứng nghi là ma túy do Lê Năng M giao nộp trong túi quần và trong phòng ngủ vào phong bì niêm phong ký hiệu là M1 và M2; niêm phong vật chứng là số tiền 390.000 đồng do Lê Năng M giao nộp vào phong bì niêm phong ký hiệu T.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chổ ở của Lê Năng M nhưng không thu giữ thêm được gì.

Ngày 06/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 114/QĐ-CSĐT, giám định đối với mẫu vật nghi là ma túy được niêm phong trong các phong bì ký hiệu M, M1, M2 có phải là ma túy không? Loại ma túy gì và khối lượng là bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số 1647/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M là ma túy, có tổng khối lượng 0,020g, loại: Heroine;

- Chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, có tổng khối lượng 0,047g, loại: Heroine;

- Chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, có tổng khối lượng 1,181g, loại: Heroine;

Ngày 06/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 115/QĐ-CSĐT, giám định số tiền 390.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T (bao gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ

tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng) là tiền thật hay giả?

Tại Bản kết luận giám định số 1683/KL-KTHS ngày 13/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Số tiền 390.000 đồng trong phong bì niêm phong ký hiệu T là tiền thật.

Qúa trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/5/2022, Trịnh Đình H đang ở nhà tại thôn 13, xã Thọ Lập thì lên cơn nghiện ma túy. Lúc này có Nguyễn Văn S, sinh năm 2000, trú tại: Thôn 5, xã P, huyện T đi xe máy ngang qua. Do là chổ quen biết, nên Hà gọi S lại và nhờ S chở đến xã Xuân Hồng nói đi có việc. Khi S và Hà đi đến đoạn đường nhựa thuộc khu vực thôn Bất Căng 1, xã Xuân Hồng thì Hà thấy Lê Năng M đang đứng một mình trước nhà. Hà bảo S dừng xe lại và đi bộ đến gặp M hỏi: “Anh có đồ không bán cho em ít". M hiểu ý Hà hỏi mua ma túy, thì M đồng ý. Hà đưa cho M số tiền 390.000 đồng, M lấy ra 01 gói ma túy đưa cho Hà, cùng lúc đó bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân phát hiện và bắt quả tang.

Về nguồn gốc ma túy: Lê Năng M khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2022, Lê Năng M đi một mình đến đoạn đường nhựa thuộc thôn Toán Ty, xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa thì gặp và hỏi mua được 01 gói ma túy, loại: Heroine của một nam thanh niên không quen biết với giá 1.700.000 đồng. Mua được ma túy, M đem về nhà chia thành 02 gói nhỏ bỏ trong túi quần, 01 gói còn lại M bỏ trong hộp kim loại giấu ở phòng ngủ, với mục đích để sử dụng dần và bán lại kiếm lời.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Lê Năng M, qua xác M không xác định được con người cụ thể. Đối với Nguyễn Văn S, có hành vi điều khiển xe máy chở Trịnh Đình H đến xã Xuân Hồng, tuy nhiên S không biết việc mua bán ma túy giữa Lê Năng M và Trịnh Đình H, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu tím than, bên trong gắn sim số thuê bao 0932.313.182, thu giữ do Lê Năng M giao nộp. Xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Hiền, sinh năm 1986 (là vợ của Lê Năng M). Chị Hiền khai nhận trưa ngày 05/5/2022, M có mượn điện thoại của chị để sử dụng. Qua kiểm tra điện thoại không có nội dung liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Hiền.

Vật chứng vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy, còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của: Lê M Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trịnh Văn M và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Số tiền VNĐ: 390.000đ (ba trăm chín mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH THANH HÓA 15A, Hạc Thành, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTX ngày 22/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Lê Năng M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Năng M thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Năng M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Năng M từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy, còn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền VNĐ: 390.000đ (ba trăm chín mươi nghìn đồng). Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo quy định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Năng M tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại khu vực thôn B, xã X, huyện T, Lê Năng M có hành vi bán trái phép cho Trịnh Đình H 0,020g ma túy, loại: Heroine lấy số tiền 390.000đ (ba trăm chín mươi nghìn đồng) thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân phát hiện bắt quả tang. Khi tiến hành khám xét, Lê Năng M đã tự nguyện

giao nộp 1,228g ma túy, loại: Heroine đang cất giấu với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Như vậy, bị cáo Lê Năng M phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng chất ma túy là 1,248g Heroine.

Bị cáo Lê Năng M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Năng M đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Tệ nạn về ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tội phạm về ma túy, còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo Lê Năng M nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi, muốn có tiền để tiêu sài và sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy về cất giấu, chia nhỏ và bán lại cho các đối tượng khác nhằm mục đích vụ lợi. Vì vậy, cần thiết phải xử lý vụ án nghiêm M, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Năng M lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố Lê Năng Bình, mẹ Hoàng Thị Mạnh đều là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến chống Mỹ và phục vụ chiến đấu; hiện bố, mẹ bị cáo đều đang được hưởng chế độ thương, bệnh binh tại địa phương; trong quá trình công tác tại địa phương bố bị cáo còn được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen, nên bị cáo M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho bị cáo Lê Năng M một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Năng M bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo M không có nghề nghiệp, thu nhập; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: Số tiền VNĐ 390.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Năng M, xác định là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Năng M khai nguồn gốc số mà túy bị thu giữ là bị cáo mua của một nam tham niên không quen biết tại khu vực thôn Toán Ty, xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa với giá 1.700.000 đồng vào khoảng 10 giờ ngày 05/5/2022, với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M, nhưng không xác định được người bán ma túy cho bị cáo M, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn S, có hành vi điều khiển xe máy chở Trịnh Đình H đến xã Xuân Hồng, tuy nhiên S không biết việc mua bán ma túy giữa Lê Năng M và Trịnh Đình H, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm, là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu tím than, bên trong gắn sim số thuê bao 0932.313.182, thu giữ do Lê Năng M giao nộp. Xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Hiền, sinh năm 1986 (là vợ của Lê Năng M). Chị Hiền khai nhận trưa ngày 05/5/2022, M có mượn điện thoại của chị để sử dụng. Qua kiểm tra điện thoại không có nội dung liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Hiền, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Năng M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

Xử phạt bị cáo Lê Năng M 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy, còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của: Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trịnh Văn M và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền VNĐ: 390.000đ (ba trăm chín mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước có ghi nội dung "CÔNG AN TỈNH THANH HÓA 15A, Hạc Thành, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa" do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 66 ngày 27/6/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Năng M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê M Tiến**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THỌ XUÂN**
**TỈNH THANH HÓA**

Số: 04/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thọ Xuân, ngày 09 tháng 8 năm 2022*

# THÔNG BÁO
# SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đối với bị cáo Lê Năng M có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

*- Về nội dung tại dòng thứ 4 từ trên xuống dưới trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:*

"Bản án số: 42/2022/HS-ST".

*Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:*

"Bản án số: 39/2022/HS-ST".

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê M Tiến**